

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Bưng Riềng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	650001	Huỳnh Gia An		19/03/2010	THCS Bưng Riềng	3.25	5.00	2.00	10.25
2	650002	Đỗ Thúy An	x	14/02/2010	THCS Bưng Riềng	5.50	8.25	7.25	21.00
3	650003	Trần Bảo Trâm Anh	x	14/11/2009	THCS Bình Châu	5.75	6.75	3.50	16.00
4	650004	Danh Bảo Tuấn Anh		11/07/2010	THCS Bình Châu	5.75	5.50	2.75	15.00
5	650005	Lê Hoài Anh	x	10/03/2010	THCS Bình Châu	6.50	7.50	4.50	18.50
6	650006	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	x	16/05/2010	THCS Bưng Riềng	5.25	6.50	4.00	15.75
7	650007	Dương Quỳnh Anh	x	06/05/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.75	5.00	18.75
8	650008	Nguyễn Thị Kim Anh	x	26/02/2010	THCS Bình Châu	5.00	4.25	2.50	11.75
9	650009	Nguyễn Thị Vân Anh	x	08/09/2010	THCS Bình Châu	6.00	4.75	6.75	17.50
10	650010	Nguyễn Việt Anh		22/08/2010	THCS Bình Châu	6.00	6.50	3.50	16.00
11	650011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	10/07/2010	THCS Bình Châu	5.50	8.25	3.25	17.00
12	650012	Lê Bảo Thiên Ân		09/10/2009	THCS Bông Trang	3.50	5.00	3.50	12.00
13	650013	Trần Đình Lâm Bảo		09/09/2010	THCS Bình Châu	5.50	4.75	3.00	13.25
14	650014	Hoàng Gia Bảo		22/08/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.75	2.50	12.75
15	650015	Nguyễn Gia Bảo		17/11/2010	THCS Bông Trang	2.00	5.50	4.50	12.00
16	650016	Đoàn Nguyễn Gia Bảo		31/10/2010	THCS Bình Châu	1.50	7.50	3.25	12.25
17	650017	Nguyễn Quốc Gia Bảo		04/06/2010	THCS Bình Châu	3.75	5.75	3.00	12.50
18	650018	Đặng Văn Bình		01/07/2010	THCS Bình Châu	2.25	2.75	2.25	7.25
19	650019	Nguyễn Ngọc Bích	x	04/09/2010	THCS Bông Trang	4.50	3.50	3.75	11.75
20	650020	Đặng Văn Thái Cảnh		29/06/2009	THCS Bình Châu	4.00	1.50	1.75	7.25
21	650021	Nguyễn La Hoàng Châu	x	30/11/2010	THCS Bình Châu	4.50	4.25	5.00	13.75
22	650022	Trần Thiện Minh Châu	x	17/09/2010	THCS Bình Châu	5.75	6.00	5.00	16.75
23	650023	Nguyễn Ngọc Phương Chi	x	12/02/2010	THCS Bình Châu	4.00	6.50	3.75	14.25
24	650024	Trần Chí Cường		06/09/2010	THCS Bưng Riềng	4.25	3.50	4.00	11.75
25	650025	Võ Duy Cường		29/05/2010	THCS Bình Châu				0.00
26	650026	Trần Hoàng Danh		15/07/2010	THCS Bình Châu	4.75	6.25	3.00	14.00
27	650027	Phạm Ngọc Diễm	x	30/10/2009	THCS Bình Châu	5.75	6.25	4.50	16.50
28	650028	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	x	30/03/2010	THCS Bình Châu	4.50	2.50	1.00	8.00
29	650029	Trịnh Thị Phương Diễm	x	22/09/2009	THCS Bình Châu	6.50	4.75	4.00	15.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
30	650030	Vũ Đức Diễm		12/12/2009	THCS Bình Châu	7.75	8.00	5.25	21.00
31	650031	Phạm Ánh Duy	x	07/11/2010	THCS Bông Trang	4.25	4.00	2.75	11.00
32	650032	Trần Khánh Duy		27/05/2010	THCS Bình Châu	5.00	3.50	1.75	10.25
33	650033	Nguyễn Tấn Dũng		28/08/2010	THCS Bình Châu	7.75	5.00	1.75	14.50
34	650034	Võ Tiến Dũng		23/06/2010	THCS Bình Châu	4.75	2.00	1.50	8.25
35	650035	Trần Thị Thùy Dương	x	16/09/2010	THCS Bưng Riềng	7.25	5.00	3.00	15.25
36	650036	Lê Võ Thế Đan		08/12/2010	THCS Bình Châu	6.75	8.25	8.00	23.00
37	650037	Nguyễn Thành Đạt		24/07/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	1.75	3.25	9.75
38	650038	Nguyễn Tiến Đạt		05/01/2010	THCS Bưng Riềng	6.25	6.50	5.75	18.50
39	650039	Trần Nguyễn Đình Điền		15/04/2010	THCS Bình Châu	4.50	7.00	6.00	17.50
40	650040	Nguyễn Văn Định		07/04/2010	THCS Bình Châu	2.50	3.25	2.00	7.75
41	650041	Hoàng Công Đoàn		17/09/2010	THCS Bông Trang	5.00	3.75	2.50	11.25
42	650042	Phạm Quốc Đô		29/03/2010	THCS Bình Châu	3.75	2.00	2.50	8.25
43	650043	Nguyễn Hoàng Long Giang		03/10/2009	THCS Bình Châu	3.75	1.25	1.50	6.50
44	650044	Lê Nguyễn Ngọc Giang	x	27/01/2010	THCS Bưng Riềng	5.50	7.50	2.75	15.75
45	650045	Lê Nguyễn Ngọc Hà	x	05/01/2010	THCS Bình Châu	7.50	8.00	2.25	17.75
46	650046	Phan Thị Hà	x	26/12/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.50	4.50	14.50
47	650047	Lê Thị Ngọc Hà	x	26/04/2010	THCS Bình Châu	7.00	6.75	3.25	17.00
48	650048	Nguyễn Nhật Hào		21/09/2010	THCS Bình Châu	6.00	5.50	4.75	16.25
49	650049	Phạm Quốc Hào		15/03/2010	THCS Bình Châu	2.00	4.50	2.75	9.25
50	650050	Nguyễn Duy Hải		26/01/2010	THCS Bình Châu	2.00	3.75	2.75	8.50
51	650051	Lâm Thanh Hải		04/05/2010	THCS Bưng Riềng	6.50	7.00	5.50	19.00
52	650052	Nguyễn Văn Hào		04/05/2010	THCS Bình Châu	5.25	8.50	5.75	19.50
53	650053	Lê Thị Bích Hằng	x	01/08/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.25	5.00	18.25
54	650054	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	x	10/03/2010	THCS Bình Châu	7.00	8.00	5.25	20.25
55	650055	Nguyễn Thị Thúy Hằng	x	10/11/2010	THCS Bình Châu	5.75	7.00	3.75	16.50
56	650056	Võ Thị Tuyết Hằng	x	12/10/2010	THCS Bình Châu	4.00	3.25	2.50	9.75
57	650057	Trần Gia Hân	x	13/10/2010	THCS Bình Châu	5.75	8.00	3.75	17.50
58	650058	Nguyễn Ngọc Hân	x	17/12/2010	THCS Bình Châu	5.50	7.25	3.00	15.75
59	650059	Mai Nguyễn Thanh Hiền	x	21/04/2010	THCS Bưng Riềng	3.75	6.00	2.50	12.25
60	650060	Lê Thị Thu Hiền	x	15/11/2010	THCS Bưng Riềng	7.50	8.75	9.75	26.00
61	650061	Nguyễn Thị Thu Hiền	x	09/09/2010	THCS Bình Châu	6.75	5.25	4.00	16.00
62	650062	Phan Duy Hiếu		17/12/2010	THCS Hoà Hiệp	1.25	4.25	4.25	9.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
63	650063	Nguyễn Đức Hiếu		22/11/2010	THCS Bình Châu	1.50	1.50	1.50	4.50
64	650064	Nguyễn Lê Trung Hiếu		28/06/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.75	4.00	16.75
65	650065	Lê Thị Minh Hiếu	x	19/11/2010	THCS Bình Châu	2.00	2.75	2.25	7.00
66	650066	Trần Trung Hiếu		26/01/2010	THCS Bông Trang	2.25	1.25	2.25	5.75
67	650067	Lê Thị Khánh Hoa	x	07/03/2010	THCS Bưng Riềng	4.50	3.75	2.25	10.50
68	650068	Lê Huy Hoàng		22/02/2010	THCS Bình Châu	3.50	2.00	2.50	8.00
69	650069	Nguyễn Huy Hoàng		18/06/2010	THCS Bình Châu	5.50	8.75	8.75	23.00
70	650070	Trần Công Hòa		17/06/2010	THCS Bông Trang	2.25	8.25	2.50	13.00
71	650071	Trần Lộc Gia Hòa		10/09/2010	THCS Bình Châu	3.25	7.00	3.00	13.25
72	650072	Nguyễn Phạm Thái Học		01/01/2010	THCS Bình Châu	4.00	3.50	3.25	10.75
73	650073	Lê Gia Huân	x	16/01/2010	THCS Bình Châu	5.50	7.75	5.50	18.75
74	650074	Nguyễn Gia Huân		09/01/2010	THCS Bưng Riềng	3.50	6.25	2.25	12.00
75	650075	Trần Ninh Huân		09/07/2010	THCS Bình Châu	6.00	8.00	6.75	20.75
76	650076	Bùi Gia Huy		05/06/2010	THCS Hoà Hiệp	3.50	5.75	5.50	14.75
77	650077	Nguyễn Gia Huy		15/04/2010	THCS Bưng Riềng	4.00	3.75	2.25	10.00
78	650078	Nguyễn Hoàng Nhật Huy		04/03/2009	THCS Bình Châu	2.25	1.00	2.75	6.00
79	650079	Trần Nhật Huy		06/12/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	7.50	4.50	17.00
80	650080	Trần Nguyễn Ngọc Huyền	x	14/03/2010	THCS Bình Châu	7.75	3.75	3.00	14.50
81	650081	Trần Thị Mỹ Huyền	x	14/10/2010	THCS Bông Trang	5.00	5.75	5.00	15.75
82	650082	Bùi Thị Thanh Huyền	x	19/11/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	2.25	2.75	10.00
83	650083	Nguyễn Văn Huỳnh		02/01/2010	THCS Bình Châu	5.25	7.50	4.75	17.50
84	650084	Nguyễn Phi Hùng		17/02/2010	THCS Bông Trang	3.75	5.25	3.75	12.75
85	650085	Nguyễn Tất Hùng		10/09/2010	THCS Bông Trang	6.00	7.50	2.00	15.50
86	650086	Phan Ngọc Hồng Hưng		29/10/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.00	4.50	16.50
87	650087	Trần Phan Thanh Hưng		11/10/2010	THCS Bông Trang	2.25	0.25	3.25	5.75
88	650088	Nguyễn Hoa Ngọc Hương	x	26/06/2010	THCS Bưng Riềng	7.50	5.50	4.25	17.25
89	650089	Bùi Quỳnh Hương	x	08/03/2010	THCS Bình Châu	7.25	6.25	3.25	16.75
90	650090	Trần Thị Diễm Hương	x	17/07/2010	THCS Bình Châu	7.50	8.75	4.00	20.25
91	650091	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	x	21/08/2010	THCS Bình Châu	6.50	7.00	4.50	18.00
92	650092	Nguyễn Tất Hường		30/01/2010	THCS Bông Trang	4.50	5.50	4.00	14.00
93	650093	Huỳnh Châu Khang		08/09/2010	THCS Bông Trang	4.50	7.50	6.25	19.25
94	650094	Hoàng Tiến Khang		02/05/2010	THCS Bình Châu	5.75	5.25	2.25	13.25
95	650095	Nguyễn Trần Đức Khang		13/11/2010	THCS Bình Châu	2.00	4.00	2.00	8.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
96	650096	Nguyễn Lê Khải		04/11/2010	THCS Bình Châu	6.50	8.75	6.75	22.00
97	650097	Nguyễn Văn Khải		20/09/2010	THCS Bưng Riềng	4.25	6.50	2.50	13.25
98	650098	Hồ Nam Khánh		19/08/2010	THCS Bình Châu				0.00
99	650099	Nguyễn Đăng Khoa		10/10/2010	THCS Bông Trang	4.00	4.50	3.50	12.00
100	650100	Nguyễn Đức Khoa		20/12/2010	THCS Bình Châu	5.00	3.25	1.25	9.50
101	650101	Trần Thanh Khoa		11/06/2009	THCS Bình Châu	3.50	4.75	0.75	9.00
102	650102	Nguyễn Đăng Khôi		02/03/2010	THCS Bưng Riềng	4.00	6.00	4.50	14.50
103	650103	Đỗ Minh Khôi		04/02/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	5.50	4.50	14.75
104	650104	Lâm Việt Khôi		09/02/2010	THCS Bưng Riềng	3.00	9.00	7.75	19.75
105	650105	Son Ngọc Anh Kiệt		23/11/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	4.00	2.50	12.50
106	650106	Tạ Tuấn Kiệt		02/11/2010	THCS Bưng Riềng	4.00	8.25	4.75	17.00
107	650107	Lê Văn Kiệt		11/04/2009	THCS Bình Châu	3.00	0.75	1.75	5.50
108	650108	Trần Lê Gia Kỳ	x	07/05/2009	THCS Bưng Riềng	4.75	6.50	5.75	17.00
109	650109	Tòng Văn Lành		24/07/2010	THCS Bông Trang	4.50	5.50	4.00	15.00
110	650110	Nguyễn Đức Thành Lâm		05/11/2010	THCS Hoà Hiệp	1.75	4.50	3.75	10.00
111	650111	La Minh Lâm		03/03/2010	THCS Bưng Riềng	2.75	4.00	6.00	12.75
112	650112	Lương Văn Lâm		22/03/2010	THCS Bình Châu	4.25	6.25	2.25	12.75
113	650113	Nguyễn Văn Tùng Lâm		16/04/2010	THCS Bưng Riềng	4.50	7.50	4.25	16.25
114	650114	Võ Duy Lân		01/08/2010	THCS Bình Châu	3.25	2.25	3.50	9.00
115	650115	Lê Tự Lập		01/11/2009	THCS Bưng Riềng	2.75	1.50	1.25	5.50
116	650116	Trần Thị Thu Liên	x	26/09/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.50	3.25	13.25
117	650117	Thái Hà Linh	x	16/02/2010	THCS Bông Trang	3.00	3.00	2.50	8.50
118	650118	Đào Ngọc Linh	x	04/10/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	5.25	3.50	13.75
119	650119	Phan Ngô Huyền Linh	x	11/07/2010	THCS Bưng Riềng	3.00	6.25	2.50	11.75
120	650120	Đỗ Thị Ái Linh	x	24/10/2010	THCS Bông Trang	2.50	4.50	3.00	10.00
121	650121	Lưu Thị Thùy Linh	x	04/06/2010	THCS Bông Trang	2.50	1.75	3.75	9.00
122	650122	Nguyễn Thùy Phương Linh	x	14/06/2010	THCS Bưng Riềng	3.75	4.25	4.50	12.50
123	650123	Phạm Trúc Linh	x	28/04/2010	THCS Bình Châu	1.75	2.75	2.00	6.50
124	650124	Nguyễn Thị Tuyết Loan	x	25/06/2010	THCS Bình Châu	4.25	7.00	2.25	13.50
125	650125	Lê Hoàng Phi Long		29/05/2010	THCS Bình Châu	3.25	2.50	3.00	8.75
126	650126	Nguyễn Xuân Long		12/02/2010	THCS Bình Châu	3.50	8.00	7.00	18.50
127	650127	Lê Hà Phúc Lộc		19/11/2010	THCS Hòa Hội	4.50	5.75	4.00	14.25
128	650128	Nguyễn Tri Lộc		21/12/2009	THCS Bông Trang	3.00	4.25	3.25	10.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
129	650129	Trần Văn Lộc		19/12/2008	THCS Phước Bửu	3.75	3.25	2.75	9.75
130	650130	Trần Phú Lợi		11/05/2010	THCS Bình Châu	6.25	8.00	2.25	16.50
131	650131	Nguyễn Thành Luân		22/09/2009	THCS Bình Châu	5.00	4.75	1.25	11.00
132	650132	Nguyễn Thị Duyên	x	19/04/2010	THCS Bình Châu	5.25	5.75	3.25	14.25
133	650133	Nguyễn Thế Lực		18/10/2010	THCS Bình Châu	2.50	5.75	3.25	11.50
134	650134	Trần Khánh Ly	x	09/09/2010	THCS Bình Châu	4.50	6.75	4.25	15.50
135	650135	Nguyễn Lê Cẩm Ly	x	13/01/2010	THCS Bình Châu	5.00	5.50	4.25	14.75
136	650136	Nguyễn Thị Cẩm Ly	x	03/10/2010	THCS Bình Châu	4.50	6.00	4.00	14.50
137	650137	Nguyễn Thị Thảo Ly	x	26/04/2010	THCS Bình Châu	6.00	8.75	5.50	20.25
138	650138	Hồ Thị Mai	x	24/11/2010	THCS Bình Châu	6.25	7.00	1.25	14.50
139	650139	Phạm Thị Ngọc Mai	x	12/12/2010	THCS Bưng Riềng	5.75	6.00	3.50	15.25
140	650140	Nguyễn Thị Thanh Mai	x	27/03/2010	THCS Bình Châu	6.75	7.25	3.50	17.50
141	650141	Nguyễn Thị Triệu Mẫn	x	17/05/2009	THCS Bình Châu	6.50	3.75	2.75	13.00
142	650142	Nguyễn Hoàng Anh Minh		14/12/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	8.25	6.25	19.25
143	650143	Trần Nguyễn Thảo My	x	28/10/2010	THCS Bông Trang	1.25	0.50	2.25	4.00
144	650144	Võ Thị Diễm My	x	02/02/2010	THCS Bình Châu	5.25	4.75	2.00	12.00
145	650145	Mai Thị Thảo My	x	19/03/2010	THCS Bình Châu	6.00	5.75	4.25	16.00
146	650146	Nguyễn Thị Trà My	x	24/02/2010	THCS Bình Châu	5.75	8.00	4.00	17.75
147	650147	Trần Thị Yến My	x	07/01/2010	THCS Bưng Riềng	6.50	5.00	6.75	19.25
148	650148	Nguyễn Trà My	x	28/06/2010	THCS Bưng Riềng	2.50	5.00	3.75	11.25
149	650149	Nguyễn Trà My	x	04/09/2010	THCS Bưng Riềng	3.75	4.25	2.75	10.75
150	650150	Hoàng Hải Nam		26/09/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.50	3.00	15.50
151	650151	Đỗ Nhật Nam		29/06/2009	THCS Xuyên Mộc	2.00	2.25	1.00	5.25
152	650152	Dương Thị Quỳnh Nga	x	10/12/2009	THCS Bàu Lâm				0.00
153	650153	Trần Huỳnh Kim Ngân	x	03/12/2010	THCS Bình Châu	4.00	6.00	3.00	13.00
154	650154	Hoàng Kim Ngân	x	17/05/2010	THCS Bình Châu	3.75	7.00	6.00	16.75
155	650155	Lê Kim Ngân	x	13/11/2010	THCS Bình Châu	5.25	5.00	6.00	16.25
156	650156	Võ Thanh Ngân	x	13/09/2010	THCS Bình Châu	2.50	4.75	4.00	11.25
157	650157	Ngô Thị Kim Ngân	x	04/11/2010	THCS Bình Châu	4.75	1.00	2.50	8.25
158	650158	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	x	06/05/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.50	2.75	16.25
159	650159	Lê Thị Thanh Ngân	x	08/03/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.50	2.50	12.50
160	650160	Nguyễn Trần Kim Ngân	x	20/02/2010	THCS Bình Châu	6.25	7.75	4.50	18.50
161	650161	Nguyễn Y Ngân	x	12/12/2010	THCS Bông Trang	3.75	5.00	4.25	13.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
162	650162	Danh Bảo Thiên Nghi	x	06/03/2009	THCS Bình Châu	4.75	3.25	1.50	10.50
163	650163	Lê Thị Phương Nghi	x	06/10/2009	THCS Bình Châu	5.75	4.25	2.75	12.75
164	650164	Huỳnh Tấn Nghiệp		13/08/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.00	4.25	16.25
165	650165	Nguyễn Đỗ Duy Nghĩa		12/06/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	7.25	5.75	17.75
166	650166	Phạm Viết Nghĩa		17/09/2010	THCS Bình Châu	6.00	5.25	3.00	14.25
167	650167	Lê Bảo Ngọc		04/08/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.75	2.00	12.25
168	650168	Lê Hoàng Bảo Ngọc	x	19/04/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	7.00	7.00	18.75
169	650169	Đoàn Khánh Ngọc	x	01/01/2010	THCS Bình Châu	5.75	9.00	5.50	20.25
170	650170	Đinh Lê Như Ngọc	x	26/05/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.00	3.25	16.25
171	650171	Nguyễn Thị Bích Ngọc	x	17/05/2010	THCS Bình Châu	3.25	3.50	2.25	9.00
172	650172	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	x	19/08/2010	THCS Bình Châu	6.75	6.50	4.50	17.75
173	650173	Ngô Thị Kim Ngọc	x	04/11/2010	THCS Bình Châu	3.00	2.50	2.00	7.50
174	650174	Dương Tiểu Ngọc	x	14/07/2010	THCS Bình Châu	5.75	5.00	5.25	16.00
175	650175	Ngô Trần Bích Ngọc	x	23/01/2010	THCS Bình Châu	7.25	7.00	3.50	17.75
176	650176	Đoàn Trần Đan Ngọc	x	26/11/2010	THCS Bình Châu	5.50	8.75	4.75	19.00
177	650177	Hồ Tuấn Ngọc		23/01/2010	THCS Bình Châu	4.75	7.00	4.00	15.75
178	650178	Nguyễn Quang Nguyên		21/02/2010	THCS Bình Châu	3.50	4.75	4.00	12.25
179	650179	Tsú Thị Thanh Nguyên	x	22/10/2010	THCS Bình Châu	3.75	3.00	3.00	10.75
180	650180	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	x	08/09/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	7.00	4.50	16.25
181	650181	Trần Thanh Nhã		28/08/2010	THCS Bình Châu	5.50	4.50	2.50	12.50
182	650182	Đỗ Thị Thanh Nhã	x	03/02/2010	THCS Bình Châu	6.00	8.25	3.00	17.25
183	650183	Trần Thị Thanh Nhã	x	29/01/2010	THCS Bình Châu	4.50	2.50	2.25	9.25
184	650184	Hoàng Đức Quang Nhân		24/09/2010	THCS Bưng Riềng	5.25	6.50	3.25	15.00
185	650185	Võ Hoài Nhân		09/09/2010	THCS Bình Châu	2.25	2.25	2.25	6.75
186	650186	Nguyễn Thiện Nhân		01/02/2009	THCS Bông Trang	1.25	1.00	1.50	3.75
187	650187	Phạm Viết Nhân		17/09/2010	THCS Bình Châu	3.50	7.50	4.00	15.00
188	650188	Đào Minh Nhật		26/06/2010	THCS Bưng Riềng	6.75	7.75	4.50	19.00
189	650189	Lê Minh Nhật		28/08/2010	THCS Bình Châu	4.25	7.75	2.00	14.00
190	650190	Bùi Hồng Yến Nhi	x	11/01/2010	THCS Bông Trang	5.25	6.50	9.50	21.25
191	650191	Ninh Lê Uyên Nhi	x	13/07/2010	THCS Phước Bửu	2.50	4.00	3.50	10.00
192	650192	Nguyễn Ngọc Giang Nhi	x	13/03/2010	THCS Bông Trang	3.50	4.00	4.00	11.50
193	650193	Nguyễn Ngọc Uyển Nhi	x	02/01/2010	THCS Bình Châu	5.25	5.00	3.25	13.50
194	650194	Nguyễn Phạm Tuyết Nhi	x	17/12/2009	THCS Bưng Riềng	3.00	2.50	2.50	8.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
195	650195	Trần Thị Kim Nhi	x	16/11/2010	THCS Bình Châu	3.75	3.75	2.50	10.00
196	650196	Lê Thị Ngọc Nhi	x	19/11/2010	THCS Bình Châu	6.25	7.75	7.00	21.00
197	650197	Lê Trần Yến Nhi	x	06/03/2010	THCS Bình Châu	3.75	7.50	5.75	17.00
198	650198	Dương Yến Nhi	x	19/10/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.25	6.00	18.25
199	650199	Nguyễn Yến Nhi	x	14/04/2010	THCS Bình Châu	5.00	5.00	2.25	12.25
200	650200	Đinh Hạo Nhiên		24/07/2010	THCS Bình Châu	4.00	7.00	2.50	13.50
201	650201	Hoàng Lê Tuyết Nhung	x	20/08/2010	THCS Bình Châu	2.50	6.50	3.75	12.75
202	650202	Nguyễn Bảo Như	x	16/05/2010	THCS Bưng Riềng	6.50	8.75	6.75	22.00
203	650203	Nguyễn Đông Như	x	16/01/2010	THCS Bình Châu	5.50	6.75	3.50	15.75
204	650204	Đỗ Quỳnh Như	x	26/03/2010	THCS Bình Châu	4.75	5.50	3.25	13.50
205	650205	Đào Thị Quỳnh Như	x	04/04/2010	THCS Bưng Riềng				0.00
206	650206	Đặng Thị Quỳnh Như	x	06/11/2010	THCS Bình Châu	6.25	7.00	7.50	20.75
207	650207	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	08/10/2010	THCS Bình Châu	5.00	5.75	5.25	16.00
208	650208	Phạm Thị Quỳnh Như	x	14/05/2010	THCS Bưng Riềng	7.00	7.25	4.00	18.25
209	650209	Hồ Hà Ny	x	07/01/2010	THCS Bình Châu	5.25	4.25	2.25	11.75
210	650210	Lê Phương Oanh	x	05/12/2010	THCS Bình Châu	6.25	6.75	4.25	17.25
211	650211	Lê Thị Kiều Oanh	x	16/05/2010	THCS Bình Châu	4.75	2.50	3.50	10.75
212	650212	Hoàng Thị Kim Oanh	x	14/06/2010	THCS Bình Châu	6.75	5.25	3.00	15.00
213	650213	Trần Thị Tú Oanh	x	21/03/2010	THCS Bình Châu	6.00	4.25	3.50	13.75
214	650214	Hồ Tấn Phát		01/02/2010	THCS Bình Châu				0.00
215	650215	Nguyễn Thanh Phát		21/05/2010	THCS Bình Châu	5.50	8.50	6.00	20.00
216	650216	Danh Thành Phát		24/02/2009	THCS Bình Châu	3.00	2.25	2.00	7.25
217	650217	Đỗ Thị Bích Phần	x	03/08/2010	THCS Bình Châu	6.25	4.00	3.00	13.25
218	650218	Trần Nguyễn Xuân Phú		05/03/2010	THCS Phước Bửu	4.00	2.00	4.00	10.00
219	650219	Trần Đình Phúc		20/12/2010	THCS Bình Châu	3.25	5.75	3.75	12.75
220	650220	Huỳnh Nam Phúc		02/10/2010	THCS Bình Châu	5.25	6.75	4.25	16.25
221	650221	Lê Phan Hoàng Phúc		07/04/2010	THCS Bình Châu	6.00	1.50	0.75	8.25
222	650222	Nguyễn Thị Hồng Phúc	x	19/08/2010	THCS Bình Châu	4.50	7.50	6.25	18.25
223	650223	Hồ Duy Phương		08/03/2010	THCS Bình Châu	5.00	8.50	3.50	17.00
224	650224	Nguyễn Lưu Tuyết Phương	x	21/11/2010	THCS Bưng Riềng	4.25	6.25	5.50	17.00
225	650225	Mai Thị Thanh Phương	x	06/02/2010	THCS Bình Châu	4.50	7.00	4.25	15.75
226	650226	Lê Thị Thu Phương	x	04/06/2010	THCS Bình Châu	3.25	3.75	2.75	9.75
227	650227	Nguyễn Duy Phước		30/12/2010	THCS Bưng Riềng	4.00	3.00	2.50	9.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
228	650228	Dương Hoàn Phụng	x	24/03/2010	THCS Bông Trang	4.50	7.75	6.25	18.50
229	650229	Lê Vũ Quảng		06/05/2010	THCS Bình Châu	5.50	7.75	3.75	17.00
230	650230	Nguyễn Hoàng Anh Quân		25/01/2010	THCS Bông Trang	2.00	1.50	2.00	5.50
231	650231	Ngô Hồng Quân		18/11/2010	THCS Hoà Hiệp	3.50	6.50	2.75	12.75
232	650232	Nguyễn Minh Quân		01/05/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.00	2.50	12.00
233	650233	Nguyễn Trung Anh Quân		10/01/2010	THCS Bông Trang	1.25	0.75	2.50	4.50
234	650234	Lê Tùng Quân		14/03/2010	THCS Bông Trang	3.25	7.50	5.50	16.25
235	650235	Võ Duy Quốc		27/10/2010	THCS Bình Châu	5.50	7.50	3.75	16.75
236	650236	Phan Văn Quyết		21/04/2010	THCS Bưng Riềng	2.75	4.25	4.00	11.00
237	650237	Nguyễn Hồ Gia Quỳnh	x	02/03/2010	THCS Bình Châu	3.50	2.50	3.25	9.25
238	650238	Nguyễn Thị Như Quỳnh	x	07/02/2010	THCS Bình Châu	7.00	6.00	2.75	15.75
239	650239	Trương Thị Như Quỳnh	x	26/07/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.00	2.25	11.75
240	650240	Lê Võ Như Quỳnh	x	11/11/2010	THCS Bình Châu	5.75	7.75	3.50	17.00
241	650241	Lượng Minh Quý		27/08/2010	THCS Bưng Riềng	5.75	8.50	4.25	19.50
242	650242	Nguyễn Trọng Quý		14/08/2010	THCS Bình Châu	1.00	1.50	1.00	3.50
243	650243	Mai Văn Sĩ		21/07/2010	THCS Bình Châu	5.75	6.50	1.75	14.00
244	650244	Hà Phan Tấn Tài		01/09/2010	THCS Xuyên Mộc				0.00
245	650245	Phan Thành Tài		05/03/2010	THCS Bưng Riềng	5.50	8.00	7.50	21.00
246	650246	Nguyễn Văn Đức Tài		28/04/2010	THCS Bình Châu	3.75	5.00	3.25	12.00
247	650247	Lê Hữu Tâm		26/01/2010	THCS Bưng Riềng	6.50	6.75	6.00	19.25
248	650248	Nguyễn Minh Tâm		17/04/2010	THCS Bình Châu	5.75	6.25	1.75	13.75
249	650249	Phan Thị Mỹ Tâm	x	03/08/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	8.25	7.50	20.75
250	650250	Nguyễn Hoàng Tây		30/06/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.00	4.00	17.00
251	650251	Trương Tấn Thành		18/06/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	5.50	8.00	18.50
252	650252	Nguyễn Phương Thảo	x	13/09/2010	THCS Bưng Riềng	6.75	8.00	6.25	21.00
253	650253	Chu Thị Thảo	x	24/07/2010	THCS Bình Châu	5.75	7.00	3.75	16.50
254	650254	Nguyễn Thị Hương Thảo	x	16/04/2010	THCS Bình Châu	6.00	4.50	4.75	16.25
255	650255	Trần Thị Ngọc Thảo	x	14/06/2010	THCS Bình Châu	5.25	5.25	5.00	15.50
256	650256	Trần Thị Ngọc Thảo	x	04/08/2009	THCS Bình Châu	3.25	4.25	1.25	8.75
257	650257	Phạm Thị Thanh Thảo	x	10/09/2010	THCS Bình Châu	3.25	3.25	2.50	9.00
258	650258	Lê Thị Thu Thảo	x	25/09/2010	THCS Bình Châu	7.25	8.50	4.50	20.25
259	650259	Đinh Hồ Vũ Thạch		08/08/2008	THCS Bưng Riềng	3.50	3.00	2.50	9.00
260	650260	Phạm Minh Thi	x	09/06/2010	THCS Bình Châu	7.50	8.00	8.00	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
261	650261	Phạm Nguyễn Bá Thiên		19/06/2009	THCS Bình Châu				1.00
262	650262	Võ Văn Thiện		04/05/2010	THCS Bình Châu	4.50	6.25	1.50	12.25
263	650263	Phạm Xuân Thiện		11/01/2010	THCS Xuyên Mộc				0.00
264	650264	Nguyễn Văn Thịnh		07/08/2010	THCS Bình Châu	4.00	4.25	5.25	13.50
265	650265	Hoàng Nguyễn Anh Thuận		30/06/2010	THCS Bình Châu	2.50	3.25	3.00	8.75
266	650266	Nguyễn Thùy Thanh Thuyền	x	08/06/2010	THCS Bưng Riềng	6.25	8.50	5.75	20.50
267	650267	Nguyễn Thị Thanh Thùy	x	30/07/2010	THCS Bình Châu	5.00	6.50	4.75	16.25
268	650268	Hoàng Thị Thủy	x	01/11/2010	THCS Bình Châu	7.00	7.75	4.50	19.25
269	650269	Nguyễn Anh Thư	x	31/08/2010	THCS Bưng Riềng	6.75	8.50	4.50	19.75
270	650270	Nguyễn Lê Anh Thư	x	24/04/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.00	2.75	14.75
271	650271	Lê Nguyễn Anh Thư	x	20/03/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.50	5.75	19.25
272	650272	Trần Phương Thư	x	19/01/2010	THCS Bưng Riềng	5.50	6.00	5.50	17.00
273	650273	Lưu Thị Anh Thư	x	24/05/2010	THCS Bông Trang	6.50	6.25	5.25	18.00
274	650274	Nguyễn Thị Anh Thư	x	28/08/2010	THCS Bình Châu	6.50	7.00	4.00	17.50
275	650275	Đỗ Thị Minh Thư	x	05/10/2010	THCS Bưng Riềng	7.00	4.25	4.75	16.00
276	650276	Trần Thị Minh Thư	x	30/11/2010	THCS Bình Châu	6.00	2.25	1.00	9.25
277	650277	Nguyễn Thị Hoài Thương	x	16/07/2010	THCS Bưng Riềng	6.00	6.50	6.50	19.00
278	650278	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	x	19/06/2010	THCS Bình Châu	5.00	4.25	2.50	11.75
279	650279	Nguyễn Vũ Trúc Thy	x	24/06/2010	THCS Bình Châu	5.50	3.00	3.75	12.25
280	650280	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	x	04/03/2010	THCS Bình Châu	5.50	7.75	5.25	18.50
281	650281	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	x	01/09/2010	THCS Bình Châu	5.00	2.50	2.25	9.75
282	650282	Nguyễn Minh Tiến		14/08/2010	THCS Bưng Riềng	5.50	6.50	4.75	16.75
283	650283	Trần Thanh Tiến		06/01/2010	THCS Bình Châu	6.00	7.00	3.00	16.00
284	650284	Nguyễn Thanh Nhật Tiến		04/09/2009	THCS Bình Châu	5.00	4.00	2.00	11.00
285	650285	Bùi Trung Tín		01/02/2009	THCS Bình Châu	4.00	4.25	3.50	11.75
286	650286	Nguyễn Công Tính		27/11/2010	THCS Bình Châu	6.00	6.75	3.25	16.00
287	650287	Nguyễn Phương Trang	x	17/12/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.50	5.25	17.75
288	650288	Nguyễn Thị Thu Trang	x	06/05/2010	THCS Bưng Riềng	4.25	3.75	5.75	13.75
289	650289	Trần Thùy Trang	x	20/05/2010	THCS Bình Châu	4.75	3.25	3.00	11.00
290	650290	Lê Bảo Trâm	x	24/02/2010	THCS Bưng Riềng	5.00	5.50	5.50	16.00
291	650291	Nguyễn Bảo Trâm	x	11/05/2010	THCS Bình Châu	5.75	2.50	6.50	14.75
292	650292	Nguyễn Ngọc Hoàng Trâm	x	23/02/2010	THCS Bông Trang	3.75	6.00	6.50	16.25
293	650293	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	x	12/06/2010	THCS Bình Châu	4.50	5.25	3.75	13.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
294	650294	Nguyễn Dương Thái Trân	x	20/01/2009	THCS Bình Châu	4.25	3.25	2.25	9.75
295	650295	Phạm Thị Bảo Trân	x	06/07/2010	THCS Bình Châu	3.75	2.50	4.50	10.75
296	650296	Trần Thị Ngọc Trân	x	27/04/2010	THCS Bưng Riềng	3.75	7.50	4.75	16.00
297	650297	Võ Thị Thái Trân	x	23/07/2010	THCS Bình Châu	3.50	4.00	3.00	10.50
298	650298	Nguyễn Thành Triệu		22/02/2010	THCS Bình Châu	4.25	6.00	2.25	12.50
299	650299	Hoàng Văn Triệu		09/09/2010	THCS Bình Châu	4.75	5.75	2.00	12.50
300	650300	Nguyễn Ngô Phương Trinh	x	28/12/2010	THCS Bình Châu	4.75	7.00	4.25	16.00
301	650301	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	x	28/11/2009	THCS Bình Châu	5.00	7.50	5.25	17.75
302	650302	Trần Văn Trí		25/10/2010	THCS Bình Châu	4.25	6.00	4.25	14.50
303	650303	Phạm Hồng Trịnh		28/02/2010	THCS Bình Châu	5.00	7.50	6.00	18.50
304	650304	Nguyễn Thanh Trúc	x	10/11/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	2.50	4.25	11.50
305	650305	Trần Thị Trúc	x	02/04/2010	THCS Bình Châu	5.25	7.75	5.75	18.75
306	650306	Nguyễn Ngọc Trường		27/01/2010	THCS Bình Châu	3.00	2.50	1.75	7.25
307	650307	Hoàng Vũ Trường		31/03/2010	THCS Bình Châu	3.25	1.50	3.25	8.00
308	650308	Ngô Anh Tuấn		17/05/2010	THCS Bưng Riềng	4.25	6.50	3.25	14.00
309	650309	Nguyễn Công Tuấn		27/11/2010	THCS Bình Châu	5.75	4.75	1.25	11.75
310	650310	Trần Phan Anh Tuấn		03/01/2010	THCS Bình Châu	3.50	4.00	2.50	10.00
311	650311	Cao Quảng Tuấn		16/04/2010	THCS Bông Trang	4.00	4.50	2.00	10.50
312	650312	Trần Quốc Tuấn		28/06/2010	THCS Bình Châu	4.50	6.50	3.75	14.75
313	650313	Đỗ Ngọc Thanh Tuyền	x	22/08/2010	THCS Bưng Riềng	6.50	6.25	3.75	16.50
314	650314	Nguyễn Thị Minh Tuyết	x	16/03/2010	THCS Bình Châu	5.00	3.25	5.00	13.25
315	650315	Ngô Anh Tú		17/05/2010	THCS Bưng Riềng	4.50	7.00	2.75	14.25
316	650316	Trần Anh Tú		24/06/2010	THCS Bưng Riềng	4.50	5.00	4.00	13.50
317	650317	Nguyễn Ngọc Cát Tường	x	22/11/2010	THCS Bình Châu	5.75	6.00	3.50	15.25
318	650318	Hà Quang Tường		25/10/2010	THCS Bình Châu	4.00	4.50	2.75	11.25
319	650319	Cao Thị Mỹ Uyên	x	20/04/2010	THCS Bình Châu	6.00	6.25	3.75	16.00
320	650320	Nguyễn Tú Uyên	x	23/08/2010	THCS Bưng Riềng	5.25	5.75	5.75	16.75
321	650321	Nguyễn Thúy Vân	x	15/04/2010	THCS Bình Châu	4.75	5.25	1.50	11.50
322	650322	Hoàng Quốc Việt		18/01/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	5.50	3.00	13.25
323	650323	Ngô Lại Minh Vũ		25/01/2010	THCS Bưng Riềng	3.75	4.50	6.00	14.25
324	650324	Trương Thanh Vũ		25/03/2010	THCS Bưng Riềng	4.75	2.50	2.75	10.00
325	650325	Nguyễn Hà Tường Vy	x	04/11/2010	THCS Bình Châu	6.75	7.50	4.00	18.25
326	650326	Nguyễn Mai Phương Vy	x	23/02/2010	THCS Bưng Riềng	5.75	3.75	3.50	13.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
327	650327	Lê Thị Tường Vy	x	15/07/2010	THCS Bình Châu	4.75	5.00	2.00	11.75
328	650328	Bùi Triệu Vy	x	04/07/2010	THCS Bình Châu	3.50	5.50	2.50	11.50
329	650329	Lê Văn Vỹ		22/04/2010	THCS Bình Châu	4.25	1.50	2.25	8.00
330	650330	Lê Thị Bảo Yến	x	23/10/2010	THCS Bình Châu	4.25	7.00	4.00	15.25
331	650331	Nguyễn Ngọc Trần Như Ý	x	29/11/2010	THCS Bưng Riềng	3.50	7.75	6.75	18.00
332	650332	Trần Thị Như Ý	x	19/05/2010	THCS Bưng Riềng	4.50	3.50	2.75	10.75

Bảng này có 332 thí sinh. Có 324 thí sinh dự thi đủ môn.

** Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.*